

TIẾT 35

LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Nâng cao kĩ năng giải toán và gắn kết kiến thức, kĩ năng của các Bài 13, 14 với nhau.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả học tập, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình.
- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh xác định đúng đắn động cơ thái độ học tập; tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh chia sẻ sự am hiểu vấn đề với người khác, biết đề xuất, lựa chọn được cách thức giải quyết vấn đề.
- Năng lực giao tiếp toán học: Đọc và viết được số nguyên dương và số nguyên âm. Củng cố về biểu diễn số nguyên trên trục số, gắn với chiều chuyển động.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết ý nghĩa của số nguyên âm trong một số tình huống thực tế.
- Năng lực mô hình hóa toán học: Vận dụng được các quy tắc cộng, trừ hai số nguyên trong tính toán. Giải được những bài toán thực tế liên quan đến cộng hai số nguyên khác dấu.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra.
- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm, đánh giá công bằng, khách quan.
- Trách nhiệm: Chủ động khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu, máy tính, các phiếu học tập, các miếng bìa có ghi số.

2. Chuẩn bị của HS: Bộ đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: NHIỆM VỤ HỌC TẬP (5 phút)

a) Mục tiêu: Nhắc lại lí thuyết trọng tâm đã được trong Bài 13, 14.

b) Nội dung:

- Tập hợp các số nguyên.
- Phép cộng và phép trừ số nguyên.

c) Sản phẩm:

HS tóm tắt, nhắc lại kiến thức đã học.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV cùng HS tóm tắt nhanh các kiến thức chính đã học trong Bài 13, 14 trên máy chiếu.	– HS hệ thống kiến thức.

Hoạt động 2: LUYỆN TẬP (5 phút)

a) Mục tiêu: Vận dụng được các quy tắc cộng, trừ hai số nguyên trong tính toán. Rèn kĩ năng trình bày bài tập.

b) Nội dung: Đọc và trình bày lại lời giải Ví dụ 1.

c) Sản phẩm:

Ví dụ 1:

$$\begin{aligned}A &= 25 + 115 - [315 - 105] \\ &= (25 + 115) - 210 \\ &= 140 - 210 = -(210 - 140) = -70.\end{aligned}$$

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none">- GV chiếu đề bài của Ví dụ 1.- GV gọi HS (HS khá) lên bảng giải Ví dụ 1.+ GV quan sát những sai sót để sửa chữa kịp thời.+ Nhận xét, đánh giá cho điểm bài làm của HS. Đánh giá được việc chuẩn bị bài trước khi đến lớp.	<ul style="list-style-type: none">HS đọc đề bài.1 HS lên bảng thực hiện.HS nhận xét.

Hoạt động 3: CÙNG CỐ (25 phút)

a) Mục tiêu: Đọc và viết được số nguyên dương và số nguyên âm. Nhận biết ý nghĩa của số nguyên âm trong một số tình huống thực tế. Cùng cố về biểu diễn số nguyên trên trục số, gắn với chiều chuyển động. Vận dụng được các quy tắc cộng, trừ hai số nguyên trong tính toán.

b) Nội dung: Bài tập 3.24; 3.25; 3.26; 3.28/SGK tr.69.

c) Sản phẩm:

- Bài tập 3.24/SGK tr.69:

a) Quang đeo kính -1 dioptr.

b) Ông của bạn Quang đeo kính 2 dioptr (hay $+ 2$ dioptr).

- Bài tập 3.25/SGK tr.69:

a) Điểm A biểu diễn số 12.

b) Điểm A biểu diễn số -12 .

- Bài tập 3.26/SGK tr.69:

a) $S = \{-2; -1; 0; 1; 2; 3\}$. Tổng các phần tử của S bằng 3.

b) $T = \{-6; -5; -4; -3; -2\}$. Tổng các phần tử của T bằng -20 .

- Bài tập 3.28/SGK tr.69: Tính giá trị của biểu thức $(-314) - (75 - x)$ nếu:

a) Thay $x = 25$ vào biểu thức $(-314) - (75 + x)$ ta được:

$$(-314) - (75 + 25) = (-314) - 100 = -(314) + (-100) = -414;$$

b) Thay $x = -313$ vào biểu thức $(-314) - (75 + x)$ ta được:

$$(-314) - [75 + (-313)] = (-314) - (-238) = -314 + 238 = -76.$$

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS hoàn thành các Bài tập 3.24; 3.25; 3.26 /SGK tr.69 vào vở. Nhận xét, đánh giá cho điểm bài làm của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> HS hoạt động cá nhân. HS báo cáo chia sẻ. HS nhận xét.
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm bàn hoàn thành bài tập 3.28/SGK tr.69 vào phiếu học tập. – Nhận xét, đánh giá phiếu học tập của HS. Tán thưởng cho nhóm làm đúng, làm nhanh nhất (thu lại phiếu học tập của HS để đánh giá, cho điểm). 	<ul style="list-style-type: none"> HS hoạt động nhóm. HS báo cáo chia sẻ.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (8 phút)

a) Mục tiêu: Giải được những bài toán thực tế liên quan đến cộng hai số nguyên khác dấu.

b) Nội dung:

Bài tập 3.30/SGK tr.69: Có ba chiếc hộp đựng những miếng bìa. Trên mỗi miếng bìa có ghi một số như đã cho trong hình dưới đây. Hãy chuyển một miếng bìa từ hộp này sang hộp khác sao cho tổng các số ghi trên các miếng bìa trong mỗi hộp đều bằng nhau.



c) Sản phẩm:

Bài tập 3.30/SGK tr.69: Tổng các số ghi trên các miếng bìa trong mỗi hộp lần lượt là 2; 4 và 6. Nếu tổng các số ghi trên các miếng bìa trong mỗi hộp bằng nhau thì tổng ấy phải bằng 4. Vậy nếu chuyển miếng bìa có ghi số 2 trong hộp thứ ba sang hộp thứ nhất thì tổng các số ghi trên các miếng bìa trong mỗi hộp đều bằng nhau và bằng 4.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> – GV chiếu nội dung và yêu cầu HS hoàn thành Bài tập 3.30/SGK tr.69 theo nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> HS hoạt động nhóm. HS báo cáo chia sẻ. HS nhận xét.

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> + GV phát mỗi nhóm 3 hộp có sẵn các miếng bìa ghi các số như trên hình, để HS thực hiện chuyển các miếng bìa trực tiếp. + Nhóm nào có kết quả đầu tiên sẽ mang lên báo cáo cho GV. – Nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS. Tán thưởng cho nhóm làm đúng, làm nhanh nhất. | |
|---|--|

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

- Ôn tập lại kiến thức và các dạng bài tập đã chữa.
- Làm Bài tập 3. 27; 3.29 /SGK tr.69.
- Tìm hiểu trước Ví dụ 2 và những bài tập còn lại của *Luyện tập chung*.

TIẾT 36

LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Nâng cao kĩ năng giải toán và gắn kết kiến thức, kĩ năng của các Bài 13, 14, 15 với nhau.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh chủ động tham gia, phối hợp và trao đổi thông qua hoạt động nhóm. Biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nhận ra được sai sót và cách khắc phục sai sót; tự giác trong các hoạt động.
- Năng lực mô hình hóa toán học: Vận dụng được các tính chất của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí. Vận dụng được quy tắc dấu ngoặc để biến đổi một biểu thức gồm phép cộng và phép trừ khi tính toán.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải được những bài toán thực tế liên quan đến cộng và trừ số nguyên. Luyện kĩ năng tìm số đối và khắc sâu ý nghĩa hình học của số đối.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra, tích cực làm bài tập.
- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm, đánh giá công bằng, khách quan.
- Trách nhiệm: Chủ động khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV: Máy chiếu, máy tính, các phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của HS: Bộ đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: NHIỆM VỤ HỌC TẬP (5 phút)

a) Mục tiêu: Nhắc lại lí thuyết về quy tắc dấu ngoặc.

b) Nội dung: Quy tắc dấu ngoặc và những chú ý khi áp dụng các quy tắc trong tính toán.

c) Sản phẩm: HS tóm tắt, nhắc lại kiến thức đã học.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV cùng HS tóm tắt nhanh các kiến thức chính đã học về quy tắc dấu ngoặc và những chú ý khi áp dụng các quy tắc trong tính toán trên máy chiếu.	– HS hệ thống kiến thức.

Hoạt động 2: LUYỆN TẬP (5 phút)

a) Mục tiêu: Vận dụng được các tính chất của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí. Rèn kĩ năng trình bày bài tập.

b) Nội dung: Đọc và trình bày lại lời giải Ví dụ 2.

c) Sản phẩm:

Ví dụ 2:

$$283 - 286 - 83 + 86 = 283 - 83 - 286 + 86 = (283 - 83) - (286 - 86) = 200 - 200 = 0.$$

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV chiếu đề bài của Ví dụ 2. – GV gọi HS (HS khá) lên bảng giải Ví dụ 2. + GV quan sát những sai sót để sửa chữa kịp thời. + Nhận xét, đánh giá cho điểm bài làm của HS.	HS đọc đề bài. 1 HS lên bảng thực hiện. HS nhận xét.

Hoạt động 3: CÙNG CỐ (25 phút)

a) Mục tiêu: Vận dụng được các tính chất của phép cộng, quy tắc dấu ngoặc biến đổi một biểu thức để tính nhanh, tính hợp lí.

b) Nội dung: Bài tập 3.21, 3.27, 3.29/SGK tr.68 – 69.

c) Sản phẩm:

– Bài tập 3.21/SGK tr.68:

a) $(56 - 27) - (11 + 28 - 16) = 56 - 27 - 11 - 28 + 16 = 6;$

b) $28 + (19 - 28) - (32 - 57) = 28 + 19 - 28 - 32 + 57 = 44.$

– Bài tập 3.27/SGK tr.69:

a) $(27 + 86) - (29 - 5 + 84) = 27 + 86 - 29 + 5 - 84 = (27 - 29) + (86 - 84) + 5 = 5;$

b) $39 - (298 - 89) + 299 = 39 - 298 + 89 + 299 = (39 + 89) + (299 - 298) = 129.$

– Bài tập 3.29/SGK tr.69.

a) $2\ 834 + 275 - 2\ 833 - 265 = (2\ 834 - 2\ 833) + (275 - 265) = 11;$

b) $(11 + 12 + 13) - (1 + 2 + 3) = 11 + 12 + 13 - 1 - 2 - 3$
 $= (11 - 1) + (12 - 2) + (13 - 3) = 30.$

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV yêu cầu HS vận dụng quy tắc dấu ngoặc thực hiện Bài tập 3.21/SGK tr.68 vào vở. Nhận xét, đánh giá cho điểm bài làm của HS.</p>	<p>HS hoạt động cá nhân. 2 HS lên bảng thực hiện. HS nhận xét, đánh giá.</p>
<p>Lưu ý việc HS có thể mắc sai lầm phá dấu ngoặc như sau: $(56 - 27) - (11 + 28 - 16) = 56 - 27 + 11 - 28 + 16 = 28;$ $28 + (19 - 28) - (32 - 57) = 28 + 19 - 28 + 32 + 57 = 108.$</p> <p>– GV yêu cầu HS vận dụng quy tắc dấu ngoặc và áp dụng các tính chất của phép cộng thực hiện Bài tập 3.27/SGK tr.69 vào vở. + GV quan sát những sai sót để sửa chữa kịp thời. + Nhận xét, đánh giá cho điểm bài làm của HS.</p> <p>– GV tổ chức cuộc thi “Ai nhanh hơn” yêu cầu HS hoàn thành bài tập 3.29/SGK tr.69 vào phiếu học tập. – GV thu 5 phiếu học tập của 5 HS hoàn thành nhanh nhất để nhận xét cho điểm. Còn lại HS trao đổi bài, kiểm tra chéo nhau.</p>	<p>HS hoạt động cá nhân. 2 HS lên bảng thực hiện. HS nhận xét, đánh giá.</p> <p>HS hoạt động cá nhân. HS báo cáo chia sẻ.</p>

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (8 phút)

a) Mục tiêu: Giải được những bài toán thực tế liên quan đến cộng số nguyên khác dấu. Luyện kỹ năng tìm số đối và khắc sâu ý nghĩa hình học của số đối.

b) Nội dung: Bài tập 3.31/SGK tr.69: Trong một trò chơi, bạn Minh nhận được yêu cầu: "Hãy tính tổng của tất cả các số trong tập hợp $\{x \in \mathbb{Z} \mid -25 \leq x \leq 25\}$ ". Minh trả lời ngay: "Bằng 0". Em có thể giải thích tại sao Minh tính nhanh thế không?

c) Sản phẩm: Bài tập 3.31/SGK tr.69: Mỗi số trong tập đã cho đều có số đối cũng nằm trong tập đó. Vậy không kể số 0, các số còn lại chia thành từng cặp có tổng bằng 0 (mỗi số cộng với số đối của nó). Do đó tổng của chúng bằng 0.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV yêu cầu HS hoàn thành Bài tập 3.31/SGK tr.69 theo nhóm.	HS hoạt động nhóm.
– GV yêu cầu HS hoàn thành Bài tập 3.31/SGK tr.69 theo nhóm.	HS hoạt động nhóm.
GV gợi ý vận dụng kiến thức về hai số đối nhau để thấy được điều đặc biệt.	HS báo cáo chia sẻ.
– Nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS. Tán thưởng cho nhóm trả lời đúng và nhanh nhất.	HS nhận xét.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

- Ôn tập lại kiến thức và các dạng bài tập đã chữa.
- Tìm hiểu trước Bài 16. *Phép nhân số nguyên*.